TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2017/HS-ST
Ngày: 30-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN.

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đức Vĩ

Bà Hồ Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện QL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Trong ngày 30/11/2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2017/HSST ngày 13/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2017/QĐXXST-HS ngày 15/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình S; sinh ngày 30/11/1994; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm 7, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1959 và con bà Phan Thị T, sinh năm 1963; có vợ Hồ Thị H, sinh năm 1997 và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Chị Phan Thị H1, sinh năm 1979; nơi cư trú tại xóm 1, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ an - có mặt

2/ Chị Phan Thị H2, sinh năm 1975; nơi cư trú: xóm 1, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ an – có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1959; nơi cư trú: xóm 7, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An – có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 27/9/2017, Nguyễn Đình S điều khiển xe môtô nhãn H2 Honda, loại xe Wave alpha, biển kiểm soát 61D1 - 102.53 của ông Nguyễn Đức L (bố đẻ của S) đi trên tuyến đường Quốc lộ 48B(cũ) theo hướng từ xã QB đi xã QH. Khi đi đến đoạn đường cách Cầu Hào thuộc xã QB khoảng 10 mét thì S phát hiện thấy phía trước có chị Phan Thị H1 điều khiển xe môtô loại xe AIBRBLADE mang biển kiểm soát 37BP8 - 8777 đi ngược chiều, chở sau xe là chị Phan Thị H2 và cháu Nguyễn Xuân Đ 5 tuổi. S nhìn thấy chị H2 là người ngồi sau có đeo dây chuyền màu vàng, S nảy S ý định cướp giật sợi dây chuyền trên cổ của chị H2. Khi chị H1 điều khiển xe chạy qua xe môtô do S điều khiển thì S quay vòng xe lại và chạy theo phía sau xe của chị H1. Khi chị H1 điều khiển xe rẽ vào đường liên thôn QB đi QH. Khi đến đoạn cách nhà văn hóa xóm 1, xã QB 200 mét thì S tăng ga xe môtô do mình điều khiển chạy áp sát sang phía bên phải xe của chị H1, khi cả 2 xe môtô chạy song song thì S dùng tay trái nắm lấy sợi dây kim loại của chị H2 đang đeo trên cổ giật mạnh về phía sau làm sợi dây bị đứt, S nắm được một phần của sợi dây dài 8,5cm. Sau khi giật được sợi dây kim loại thì xe môtô do S điều khiển có va chạm với xe môtô của chị H1 làm chị H1, chị H2, cháu Đ và S bị ngã. Xe mô tô của chị H1 đè lên xe môtô và chân trái của S. Sau khi bị ngã xe, chị H2 đã hô hoán quần chúng nhân dân bắt giữ S và giao cho cơ quan CSĐT Công an huyện QL.

Kết quả giám định ngày 29/10/2017 sợi dây chuyền của chị H2 là loại vàng Tây 18K có trọng lượng 2,03gam.

Tại biên bản định giá ngày 30/10/2017 Hội đồng định giá huyện QL đã xác định đoạn dây chuyền vàng do S chiếm đoạt của chị Phan Thị H2 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.236.000đồng(một triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 10/11/2017 của VKSND huyện QL, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình S ra trước Toà án nhân dân huyện QL để xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 47 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Đình S 18 đến 24 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo do không có thu nhập ổn định, còn sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản gì lớn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét

Về vật chứng: cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại, người cóa quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo điều khiển xe mô tô đã cướp giật của chị Phan Thị H2 01 đoạn dây chuyền vàng trị giá 1.236.000 đồng của chị H2 khi chị đang ngồi sau xe mô tô do chị Phan Thị H1 điều khiển chở chị H2 và cháu Nguyễn Xuân Đ 5 tuổi. Do đó có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Đình S đã có hành vi phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 136 BLHS.

[2] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, trị an công cộng cũng như tính mạng sức khoẻ, tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách ngang nhiên, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo điều khiển xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội đối với người bị hại đang điều khiển xe mô tô, đây là thủ đoạn nguy hiểm có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt (tình tiết giảm nhẹ điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có thu nhập ổn định, còn sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản gì lớn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Đức L cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội do đó ông Liêm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi liên quan đã được bồi thường đầy đủ không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ đã được trả lại cho sở hữu chủ không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội "Cướp giật tài sản"

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Đình S 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/9/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nơi nhận:
- Bị cáo, người liên quan
- VKSND huyện QL
- THA dân sự, THA hình sự
- TAND tỉnh NA
- Lưu hồ sơ, VP

Nguyễn Anh Sơn